

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **281/2022/HS-ST**
Ngày 26/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Mầm và ông Hồ Tùng Mận.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25, 26 tháng 10 năm 2022, tại phòng xử án A, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 266/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình T** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 26 tháng 5 năm 1992, tại Đắk Lắk.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Trúc S, huyện C, tỉnh Đ; Chỗ ở trước khi phạm tội: Không xác định; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; con ông Nguyễn Đình Kh (đã chết); Con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1954; bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn và 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 28/7/2022 cho đến nay – *Có mặt.*

- Người bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1953; Trú tại: Số nhà 46, thôn 11, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đoàn Văn T, sinh năm: 1979; Trú tại: Thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên lạc: Thôn 17, xã H, huyện K, tỉnh Đ.

+ Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn 11, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

(đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 01/7/2022, T đi bộ từ xã Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về xã Tâm Thắng, huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực chợ Tâm Thắng thì T gặp bạn tên anh Nguyễn Văn N, đang điều khiển xe mô tô thì T nhờ anh Nam chở T đi một đoạn, đến khu vực chợ Cư Jut thuộc thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông, T xuống xe và tiếp tục đi bộ đến khu vực ngã ba đường Huỳnh Thúc Kháng và Nguyễn Tất Thành, thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jut, T thấy ông Nguyễn Văn H, làm nghề lái xe ôm đang đứng chờ khách thì T đi đến và thỏa thuận ông H chở T đến khu vực siêu thị Go, trên đường 10/3, thuộc phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với giá 100.000đồng thì ông H đồng ý. Sau đó, ông H điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại WAVE RSX, màu sơn đỏ đen bạc, biển số 48D1-106.34, chở T đi về hướng thành phố Buôn Ma Thuột. Khi đi đến khu vực ngã tư đường 10/3 giao với đường Y Ngông, thành phố Buôn Ma Thuột thì T nói ông H rẽ vào một đường đất để đi tắt qua đường Phan Bội Châu, thành phố Buôn Ma Thuột. Đi được khoảng 50 mét, ông H thấy đường vắng, trơn trượt, xung quanh không có nhà dân nên không đồng ý đi tiếp và yêu cầu quay lại đường cũ. T nói với ông H vì T khỏe hơn nên để T chở thì ông H đồng ý và đưa xe cho T điều khiển. Khi đi đến đoạn đường 10/3, thuộc thôn 1, xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột thì T chở ông H rẽ theo đường đất, đi được khoảng 50 mét thì ông H nhìn thấy khu vực vắng người nên ông H lo sợ, nói T dừng xe và quay đầu xe lại. Lúc này, T nhìn thấy xung quanh đường vắng, không có người qua lại liền nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của ông H. Vì vậy, khi quay đầu xe và do đoạn đường khó đi nên ông H xuống xe rồi T nhanh chóng điều khiển xe mô tô tẩu thoát. T điều khiển xe đến khu vực Công viên trên đường Phan Bội Châu, thành phố Buôn Ma Thuột, gặp một người thanh niên (chưa xác định lai lịch) mua ma túy sử dụng. Tại đây, T mở cốp xe mô tô kiểm tra thấy bên trong có 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy của chiếc xe mô tô mang tên Nguyễn Huy H và số tiền 200.000đồng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến Quốc lộ 26 để tìm nơi tiêu thụ tài sản. Khi đi đến đoạn đường thuộc Thôn 17, xã Hòa Đông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk T thấy tiệm bán quần áo và xe máy cũ của anh Đoàn Văn T, T thỏa thuận bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48D1-106.34 cho anh Tuấn với giá 4.500.000đồng. Sau khi bán được tài sản với giá 4.500.000 đồng, T bỏ trốn đến tỉnh Bình Dương và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 130/KL-HĐĐGTS ngày 31/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu sơn đỏ đen bạc, biển

số 48D1-106.34, số máy: JC52E5394219, số khung: RLHJC5234CY541445, tài sản đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 01/7/2022, trị giá 8.300.000đồng.

Cáo trạng số: 282/CT-VKS-HS ngày ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo khai: Sau khi bị cáo mượn điện thoại của ông H gọi cho người quen nhưng không liên lạc được nên bị cáo đã trả lại điện thoại đồng thời nói ông H đưa chìa khóa cho bị cáo để bị cáo chở ra phía ngoài đường nhựa. Sau khi ông H đưa chìa khóa thì bị cáo quay đầu xe sau đó nổ máy và nhanh chóng tẩu thoát, khi bị cáo đang điều khiển xe thì theo quán tính bị cáo nhìn lại phía sau xem ông H có đuổi theo không thì thấy ông H vẫn đi bộ. Bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông H ngay khi cầm chìa khóa từ ông H. Người bị hại và người liên quan yêu cầu trả lại số tiền bị cáo chiếm đoạt thì bị cáo đồng ý và sẽ cố gắng bồi thường trong thời gian sớm nhất.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

- **Về xử lý vật chứng:** Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Buộc bị cáo phải trả lại số tiền 300.000 đồng cho ông Nguyễn Văn H và trả lại 4.500.000 đồng cho ông Đoàn Văn T.

Bị cáo không tranh luận gì thêm. Bị cáo nói lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì và khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra những người này đều đã có lời khai, nội dung vụ án đã được làm rõ nên việc xét xử vắng mặt những người này

không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác nên vào ngày 01/7/2022, Nguyễn Đình T thuê ông Nguyễn Văn H làm nghề chạy xe ôm, chở T đi từ thị trấn Ea Tling, huyện Cư Jut đến khu vực siêu thị Go, trên đường 10/3, thuộc phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với số tiền 100.000đồng. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn đường đất trên đường 10/3, thuộc thôn 1, xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột, T cướp giật chiếc xe mô tô biển số 48D1-106.34 và lấy 200.000 đồng trong bóp xe của ông H. Theo kết quả định giá, giá trị chiếc xe là 8.300.000đồng. Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về tội “*Cướp giật tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...”

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên cần chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển kiểm soát 48D1-106.34 là của ông Nguyễn Huy H (là con ruột của ông Nguyễn Văn H) mua và đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy vào năm 2013. Đến đầu năm 2019 ông Hoàng tặng cho ông H chiếc xe mô tô nêu trên nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Vì vậy ông Nguyễn Văn H là người chủ sở hữu, chịu trách nhiệm, quản lý, sử dụng chiếc xe. Nên ngày 29/8/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48D1-106.34 cho ông Nguyễn Văn H là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 46, 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

- Sau khi nhận lại tài sản, ông Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 300.000 đồng (gồm số tiền 200.000 đồng của ông H để trong cốp xe mô tô và số tiền 100.000 đồng là tiền công mà ông H đã chở T); Ông Đoàn Văn T yêu cầu bị cáo Nguyễn Đình T phải hoàn trả số tiền 4.500.000 đồng mà ông Tuấn đã bỏ ra mua chiếc xe mô tô 48D1-106.34. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với các yêu cầu nêu trên và sẽ bồi thường trong thời gian sớm nhất để khắc phục hậu quả là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Nội dung khác:

Đối với ông Đoàn Văn T là người mua chiếc xe mô tô biển số 48D1-106.34 từ Nguyễn Đình T, ông Tuấn không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô là do T phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Tuấn là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn N anh N không biết, không thoả thuận, không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo tại công viên trên đường Phan Bội Châu, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột. Cơ quan điều tra chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch của người nam thanh niên này nên tách ra khỏi vụ án, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn Đình T đã bị Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Đình T.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 28/7/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại chiếc xe 48D1-106.34 cho ông Nguyễn Văn H là chủ sở hữu nhận quản lý sử dụng.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 46, 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải trả lại số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) cho ông Nguyễn Văn H và trả lại 4.500.000đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) cho ông Đoàn Văn T.

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công tp. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH